

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☒ Chuyển khoản ☐
Loại tiền: VND ☒ USD ☐ Khác

Người nộp thuế: Nguyễn Thế Thanh

Địa chỉ: Thôn Gia Lương, Xã Việt Hùng

Quận/Huyện:

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện:

Đề nghị NH/KBNN: NHTMCP DT&PTVN-CN DONG HA NOI

hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo: TK thu NSNN ☒ TK tạm thu ☐

vào tài khoản của KBNN: KBNN Dong Anh - Ha Noi

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu: NHTMCP DT&PT VN-CN DONG HA NOI

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền: Kiểm toán nhà nước ☐

Thanh tra chính phủ ☐

Thanh tra tài chính ☐

Cơ quan có thẩm quyền khác ☐

Tên cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế huyện Đông Anh - Cục thuế Thành phố Hà Nội

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/NH phối hợp thu/KBNN ghi		
STT	Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo/ Mã định danh hồ sơ (ID)	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã ĐBHC
1			Lệ phí môn bài mức (bậc) 3	300,000	300,000	757	2864	00487
Tổng cộng				300,000	300,000			

Tổng số tiền ghi bằng chữ Ba trăm nghìn đồng.

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN	
Mã CQ thu: 1054742	Nợ TK: 1193 Có TK: 7111

PHẦN NGÂN HÀNG GHI	
Ngày nộp thuế: 08/09/2020	Nợ TK: 110101001 Có TK: 21410000271983
Số tiền nộp thuế: 300,000	Phí: 0
Tổng tiền ghi nợ: 300,000	VAT: 0

NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày 08 tháng 09 năm 2020

Người nộp tiền Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị

Thủ quỹ

NHTMCP DT&PTVN-CN DONG HA NOI

Ngày 08 tháng 09 năm 2020

Kế toán

Kế toán trưởng

ĐÀO DUY CHINH

NGUYỄN KHÁNH DUNG

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☒

Chuyển khoản ☐

Loại tiền: VND ☒

USD ☐

Khác

Người nộp thuế: Nguyễn Thế Thanh

Địa chỉ: Thôn Gia Lương, Xã Việt Hùng

Quận/Huyện:

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện:

Đề nghị NH/KBNN: NHTMCP DT&PTVN-CN DONG HA NOI

hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo: TK thu NSNN ☒ TK tạm thu ☐

vào tài khoản của KBNN: KBNN Dong Anh - Ha Noi

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu: NHTMCP DT&PT VN-CN DONG HA NOI

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước ☐

Thanh tra tài chính ☐

Thanh tra chính phủ ☐

Cơ quan có thẩm quyền khác ☐

Tên cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế huyện Đông Anh - Cục thuế Thành phố Hà Nội

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/NH phối hợp thu/KBNN ghi		
STT	Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo/ Mã định danh hồ sơ (ID)	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã ĐBHC
1			Thuế giá trị gia tăng NĂM 2020	600,000	600,000	757	1701	017HH
2			Thuế thu nhập cá nhân NĂM 2020	300,000	300,000	757	1003	017HH
Tổng cộng				900,000	900,000			

Tổng số tiền ghi bằng chữ Chín trăm nghìn đồng.

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN

Mã CQ thu: 1054742

Nợ TK: 1193

Có TK: 7111

PHẦN NGÂN HÀNG GHI

Ngày nộp thuế: 08/09/2020

Số tiền nộp thuế: 900,000

Tổng tiền ghi nợ: 900,000

Nợ TK: 110101001

Có TK: 21410000271983

Phí: 0

VAT: 0

NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày 08 tháng 09 năm 2020

Người nộp tiền Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị

Thủ quỹ

NHTMCP DT&PTVN-CN DONG HA NOI

Ngày 08 tháng 09 năm 2020

Kế toán

Kế toán trưởng

ĐÀO DUY CHINH NGUYỄN KHÁNH DUNG

DÉCLARATION D'IMPÔT POUR LA PERSONNE COMMERCIALE

(à remplir seulement par les personnes commerciales qui payent les impôts forfaitaires sans utiliser des factures de l'autorité fiscale)

[01] Période fiscale: 2019 (De septembre à décembre)

[02] Déclaration initiale [x] [03] N° Déclaration complémentaire: []

[04] Nom du contribuable: NGUYEN THE THANH

[05] Code fiscal: 8011920003

[05a] Carte d'identité/Passeport (en cas d'absence de code fiscal): 011643645

[06] Surface du site commercial: 30 m² [06a] Site loué []

[07] Nombre d'employés: 02

[08] Temps d'activité journalière : De 8 heures à 18 heures

[09] Adresse du site commercial: Village Gia Luong, commune Viet Hung, Dong Anh, Hanoi

[09a] Activité exercée: Vente des produits cosmétiques

[10] Tél: 0902026018

[11] Fax:

[12] Courriel:

DÉCLARATION DE TAXE SUR LA VALEUR AJOUTÉE (TVA), IMPÔT SUR LE REVENU DES PERSONNES PHYSIQUES (IRPP)

Monnaie: VND

N°	Groupe d'activités	Indice	TVA		IRPP	
			Revenu mensuel	Montant de l'impôt	Revenu mensuel	Montant de l'impôt
			(a)	(b)	(c)	(d)
1	Distribution et fourniture de biens (Taux de TVA de 1%, IRPP de 0,5%)	[13]	10 000 000	100 000	10 000 000	50 000
2	Services, construction excluant des matériaux (Taux de TVA de 5%, IRPP de 2%)	[14]				
3	Production, transport, services associés aux biens, construction avec matériaux (Taux de TVA de 3%, IRPP de 1,5%)	[15]				
4	Autres activités commerciales (Taux de TVA de 2%, IRPP de 1%)	[16]				
Total:		[17]	10 000 000	100 000	10 000 000	50 000

TRADUCTION CERTIFIÉE CONFORME
AU TEXTE ORIGINAL CI-JOINT

Hanoi, le 06 / Sep / 2019

SERVICE DE TRADUCTION INTERNATIONALE INTRAC
LE DIRECTEUR



Nguyễn Văn Đức

Détermination du montant de l'IRPP à payer:

N ^o	Intitulé	Indice	Montant
1	Revenu soumis à l'IRPP provenant d'activités commerciales dans une zone économique	[18]	
2	Le montant de l'IRPP réduit dans la zone économique	[19]	
3	Montant de l'IRPP payable [20]=[17d] – [19]	[20]	

Je certifie que les données déclarées ci-haut sont exactes et j'assume la responsabilité devant la loi pour ces données./.

Le 05 septembre 2019

LE CONTRIBUABLE ou
LE REPRÉSENTANT DU CONTRIBUABLE
Nguyen The Thanh
(signé)

Notes:

- Indices sur les revenus ([13a], [13c], [14a], [14c], [15a], [15c], [16a], [16c]): mettre le revenu estimé d'un mois de l'année imposable.
- indices sur le montant de l'impôt ([13b], [13d], [14b], [14d], [15b], [15d], [16b], [16d]): mettre les montants de TVA et d'IRPP correspondant au taux de TVA et IRPP de chaque groupe d'activités. Montant de l'impôt du mois = revenu mensuel x taux d'impôt
- Indice [18]: mettre le total des revenus soumis à l'IRPP d'un mois de l'année imposable de toutes les activités de production et commerciales dans la zone économique à prendre en considération pour une réduction d'impôt conformément à la décision du gouvernement.
- Indice [19]: mettre le montant de l'IRPP donnant droit à une réduction d'un mois de l'année imposable pour toutes les activités de production et les activités commerciales dans la zone économique. $[19] = ([18]/[17c]) \times [17d] \times 50\%$
- Indice [20]: mettre le montant de l'IRPP à payer d'un mois de l'année imposable. $[20] = [17d] - [19]$

18-C
TY
HUUH
IUAT
TE
T.P.H.

CHI CỤC THUẾ HUYỆN ĐÔNG ANH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘI QUẢN LÝ THUẾ LIÊN XÃ SỞ 2 lập - Tự do - Hạnh phúc

03-09-2019

Mẫu số 01a/CNKD
 Ban hành kèm theo công văn số
 16906/BTC-TCT ngày 16/11/2015
 của Bộ Tài Chính

Nhận hồ sơ thuế: TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN KINH DOANH
 Số lượng: 1 (áp dụng cho CNKD nộp thuế khoán chi phát sinh thuế GTGT, thuế TNCN, không sử dụng
 hóa đơn quyền của CQT)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2019 (Từ tháng 9 đến tháng 12)

[02] Lần đầu: ☒

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Người nộp thuế: NGUYỄN THẾ THANH

[05] Mã số thuế: 8011920003 -

[5a] Thông tin CMND/Hộ chiếu (Trường hợp CNKD chưa có MST): 011643645

[06] Diện tích kinh doanh: 30 m² [06a] Đi thuê ☐

[07] Số lượng lao động sử dụng thường xuyên: 02

[08] Thời gian hoạt động trong ngày từ 8 giờ đến 18 giờ

[09] Địa chỉ kinh doanh: Thôn Cầu Lũy, xã Việt Hùng, Đông Anh, Hà Nội.

[09a] Ngành nghề kinh doanh: Bán mỹ phẩm

[10] Điện thoại: 09.02026048 [11] Fax: [12] Email:

KÊ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT), THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Nhóm ngành nghề	Chỉ tiêu	Thuế GTGT		Thuế TNCN	
			Doanh thu tháng	Số thuế phát sinh tháng	Doanh thu tháng	Số thuế phát sinh tháng
			(a)	(b)	(c)	(d)
1	Phân phối, cung cấp hàng hóa (Tỷ lệ thuế GTGT 1%, thuế TNCN 0,5%)	[13]	10.000.000	100.000	10.000.000	50.000
2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ thuế GTGT 5%, thuế TNCN 2%)	[14]	/	/	/	/
3	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ thuế GTGT 3%, thuế TNCN 1,5%)	[15]				
4	Hoạt động kinh doanh khác (Tỷ lệ thuế GTGT 2%, thuế TNCN 1%)	[16]				
	Tổng cộng:	[17]	10.000.000	100.000	10.000.000	50.000



Xác định nghĩa vụ thuế TNCN phải nộp:

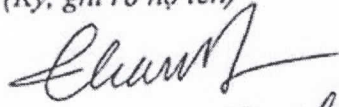
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu tính thuế TNCN do kinh doanh trong khu kinh tế	[18]	
2	Số thuế TNCN được giảm trong khu kinh tế	[19]	
3	Số thuế TNCN phải nộp $[20] = [17d] - [19]$	[20]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

....., ngày 5 tháng 9 năm 2019.

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thế Thanh

Ghi chú:

- Các chỉ tiêu doanh thu ([13a], [13c], [14a], [14c], [15a], [15c], [16a], [16c]): Ghi doanh thu khoán dự kiến 1 tháng của năm tính thuế.
- Các chỉ tiêu số thuế ([13b], [13d], [14b], [14d], [15b], [15d], [16b], [16d]): Ghi số thuế GTGT, TNCN phát sinh tương ứng theo thuế suất thuế GTGT, TNCN của từng nhóm ngành nghề. Số thuế phát sinh tháng = Doanh thu tháng x thuế suất.
- Chỉ tiêu [18]: Ghi tổng doanh thu tính thuế TNCN khoán 1 tháng năm tính thuế của tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh trong Khu kinh tế được xét giảm thuế theo Quyết định của Chính phủ.
- Chỉ tiêu [19]: Ghi số thuế TNCN được giảm 1 tháng năm tính thuế của tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh trong Khu kinh tế. Chỉ tiêu $[19] = ([18]/[17c]) \times [17d] \times 50\%$
- Chỉ tiêu [20]: Ghi số thuế TNCN phải nộp 1 tháng năm tính thuế. Chỉ tiêu $[20] = [17d] - [19]$

NE PAS ÉCRIRE DANS
CETTE CAGE

FICHE DE VERSEMENT D'ARGENT AU BUDGET D'ÉTAT

Argent liquide ☒ Virement ☐
Monnaie: VND ☒ USD ☐ Autre ☐

Modèle N° C1-02/NS
(Instruction n° 84/2016/TT-BTC
du Ministère des Finances
Code : HAN202319
N°: 3268204
Ref N° : .../6043

Le contribuable: **Nguyen The Thanh**
Adresse: **Village Gia Luong, commune Viet Hung**

Code fiscal: **8011920003**

Arrt./District:

Province/Ville:

Le payeur:

Adresse:

Arrt./District:

Province/Ville

Demande à la **Banque commerciale P.A. de l'Investissement et du Développement du Vietnam – Succursale de Dong Hanoi**, de prélever sur le compte n°:

ou d'encaisser de l'argent liquide pour verser au compte des recouvrements du Budget d'État,
au compte du **Trésor d'État de Dong Anh - Hanoi**

ouvert à la banque commerciale: **Banque commerciale P.A. de l'Investissement et du Développement du Vietnam – Succursale de Dong Hanoi**,

Au cas où le versement s'effectue selon un document de l'établissement compétent:

Audit d'État ☐

Inspection des Finances ☐

Inspection du Gouvernement ☐

Autre établissement ☐

Nom de l'établissement percepteur: **Section des impôts du district Dong Anh - Service des impôts de la ville Hanoi**

N°	A remplir par le contribuable					A remplir par la Banque mandataire/le Trésor d'État	
	N° de déclaration/N° de décision/N° d'avis	Période fiscale/Date de déclaration/Date d'avis	Intitulé des versements	Montant en monnaie étrangère	Montant en VND	Code de chapitre	Code rubrique
1			TVA de 2019	400,000	400,000	757	1701
2			Impôt sur le revenu des personnes physiques de 2019	200 000	200 000	757	1003
Total				600 000	600 000		

Montant total en lettres: Six cent mille dongs.

A remplir par le Trésor d'État

Code de l'établissement percepteur: **1054742**

Débit compte: **1193**

Code DBHC: **017HH**

Crédit compte: **7111**

TRADUCTION CERTIFIÉE CONFORME

A remplir par la Banque

AU TEXTE ORIGINAL CI-JOINT

Date de versement: 05/09/2019

Débit compte: 110101001

Montant versé: 600 000

Crédit compte: 21410000271983

Montant total débité: 600 000

Frais: 0

TVA: 0

Le payeur
Nguyen The Thanh
(signé)

LE PAYEUR
Le 05/09/2019

Le Chef
comptable

Le Chef
d'unité

Nguyễn Văn Đức
(signé)

La Banque commerciale P.A. de
l'Investissement et du Développement
du Vietnam – Succursale de Dong Hanoi
Hanoi, le 05/09/2019

La comptable
Dao Duy Chinh
(signé)

La Chef comptable
Vuong Thi Hien
(signé)

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☒ Chuyển khoản ☐

Loại tiền: VND ☒ USD ☐ Khác

Người nộp thuế: Nguyễn Thế Thanh

Địa chỉ: Thôn Gia Lương, Xã Việt Hùng

Quận/Huyện:

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện:

Đề nghị NH(KBNN): NHTMCP DT&PTVN-CN DONG HA NOI

hoặc thu tiền mặt để nộp vào: TK thu NSNN ☒ TK tạm thu ☐

vào tài khoản của KBNN: KBNN Dong Anh - Ha Noi

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu: NHTMCP DT&PT VN-CN DONG HA NOI

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước ☐

Thanh tra chính phủ ☐

Thanh tra tài chính ☐

Cơ quan có thẩm quyền khác ☐

Tên cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế huyện Đông Anh - Cục thuế Thành phố Hà Nội

Mẫu số: CI-02/NS
(Theo Thông tư số 84/2016/TT-BTC của
Bộ tài chính)

Mã hiệu: HAN202319

Số: 3268204

Số tham chiếu:/6043

Mã số thuế: 8011920003

Tỉnh, TP:

Tỉnh, TP:

trích TK số:

TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT ☐

Tỉnh, tp:

ĐÃ THU TIỀN

STT	Phần dành cho người nộp thuế ghi					Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/NH phối hợp thu/KBNN ghi	
	Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo	Kỳ thuế/Ngày tờ khai/Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã tiêu mục
1			Thuế giá trị gia tăng 2019	400,000	400,000	757	1701
2			Thuế thu nhập cá nhân 2019	200,000	200,000	757	1003
			Tổng cộng	600,000	600,000		

Tổng số tiền ghi bằng chữ Sáu trăm nghìn đồng.

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN			
Mã CQ thu:	1054742	Nợ TK:	1193
Mã DBHC:	017HH	Có TK:	7111
PHẦN NGÂN HÀNG GHI			
Ngày nộp thuế:	05/09/2019	Nợ TK:	110101001
Số tiền nộp thuế:	600,000	Có TK:	21410000271983
Tổng tiền ghi nợ:	600,000	Phi:	0
		VAT:	0

NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày 05 tháng 09 năm 2019

Người nộp tiền Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị

Thủ quỹ

NHTMCP DT&PTVN-CN DONG HA NOI

Ngày 05 tháng 09 năm 2019

Kế toán

Kế toán trưởng

ĐÀO DUY CHINH

YUONG THI HIEN

Nguyễn Thế Thanh

NE PAS ÉCRIRE DANS
CETTE CAGE

FICHE DE VERSEMENT D'ARGENT AU BUDGET D'ÉTAT

Argent liquide ☒ Virement ☐
Monnaie: VND ☒ USD ☐ Autre ☐

Modèle N° C1-02/NS
(Instruction n° 84/2016/TT-BTC
du Ministère des Finances
Code : HAN202319
N° : 3268179
Ref N° : .../6045

Le contribuable: **Nguyen The Thanh**
Adresse: **Village Gia Luong, commune Viet Hung**

Code fiscal: **8011920003**

Arrt./District:

Province/Ville:

Le payeur:

Adresse:

Arrt./District:

Province/Ville

Demande à la **Banque commerciale P.A. de l'Investissement et du Développement du Vietnam – Succursale de Dong Hanoi**, de prélever sur le compte n°:

ou d'encaisser de l'argent liquide pour verser au compte des recouvrements du Budget d'État,
au compte du **Trésor d'État de Dong Anh - Hanoi**

ouvert à la banque commerciale: **Banque commerciale P.A. de l'Investissement et du Développement du Vietnam – Succursale de Dong Hanoi**,

Au cas où le versement s'effectue selon un document de l'établissement compétent:

Audit d'État ☐

Inspection des Finances ☐

Inspection du Gouvernement ☐

Autre établissement ☐

Nom de l'établissement percepteur: **Section des impôts du district Dong Anh - Service des impôts de la ville Hanoi**

N°	A remplir par le contribuable					A remplir par la Banque mandataire/le Trésor d'État	
	N° de déclaration/N° de décision/N° d'avis	Période fiscale/Date de déclaration/Date d'avis	Intitulé des versements	Montant en monnaie étrangère	Montant en VND	Code de chapitre	Code rubrique
1			Patente de niveau 3	300,000	300,000	757	2864
Total				300 000	300 000		

Montant total en lettres: *Trois cent mille dongs.*

A remplir par le Trésor d'État

Code de l'établissement percepteur: **1054742**

Débit compte: **1193**

Code DBHC: **00487**

Crédit compte: **7111**

TRADUCTION CERTIFIÉE CONFORME

A remplir par la Banque

AU TEXTE ORIGINAL CI-JOINT

Date de versement: 05/09/2019

Hanoi, le 06 Sep / 2019

Débit compte: 110101001

Crédit compte: 21410000271983

Montant versé: **300 000**

Frais: 0

Montant total débité: 300 000

TVA: 0

LE DIRECTEUR

LE PAYEUR

Le 05/09/2019

Le payeur
Nguyen The Thanh
(signé)

Le Chef
comptable

Le Chef
d'unité

Le caissier

Nguyễn Văn Đức
(signé)

La Banque commerciale P.A. de
l'Investissement et du Développement
du Vietnam – Succursale de Dong Hanoi
Hanoi, le 05/09/2019

La comptable
Dao Duy Chinh
(signé)

La Chef comptable
Vuong Thi Hien
(signé)

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☒

Chuyển khoản ☐

Loại tiền: VND ☒ USD ☐ Khác

Mẫu số: C1-02/NS
(Theo Thông tư số 84/2016/IT-BTC của
Bộ tài chính)

Mã hiệu: HAN202319

Số: 3268179

Số tham chiếu: .../6045

Mã số thuế: 8011920003

Người nộp thuế: Nguyễn Thế Thanh

Địa chỉ: Thôn Gia Lương, Xã Việt Hùng

Quận/Huyện:

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện:

Đề nghị NH(KBNN): NHTMCP DT&PTVN-CN ĐÔNG HÀ NỘI

hoặc thu tiền mặt để nộp vào: TK thu NSNN ☒ TK tạm thu ☐

vào tài khoản của KBNN: KBNN Đông Anh - Hà Nội

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu: NHTMCP DT&PT VN-CN ĐÔNG HÀ NỘI

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước ☐

Thanh tra tài chính ☐

Thanh tra chính phủ ☐

Cơ quan có thẩm quyền khác ☐

Tên cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế huyện Đông Anh - Cục thuế Thành phố Hà Nội

STT	Phần dành cho người nộp thuế ghi					Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/NH phối hợp thu/KBNN ghi	
	Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo	Kỳ thuế/Ngày tờ khai/Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã tiêu mục
TR			Lệ phí môn bài mức (bậc) 3	300,000	300,000	757	2864
DIC			Tổng cộng	300,000	300,000		

Tổng số tiền ghi bằng chữ Ba trăm nghìn đồng.

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN

Mã CQ thu: 1054742

Nợ TK: 1193

Mã ĐBHC: 00487

Có TK: 7111

PHẦN NGÂN HÀNG GHI

Ngày nộp thuế: 05/09/2019

Số tiền nộp thuế: 300,000

Tổng tiền ghi nợ: 300,000

Nợ TK: 110101001

Có TK: 21410000271983

Phí: 0

VAT: 0

NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày 05 tháng 09 năm 2019

Người nộp tiền Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị

Thủ quỹ

Nguyễn Thế Thanh

NHTMCP DT&PTVN-CN ĐÔNG HÀ NỘI

Ngày 05 tháng 09 năm 2019

Kế toán

Kế toán trưởng

ĐÀO DUY CHINH

ĐÔNG ANHƯƠNG THỊ HIỀN